

BỘ Y TẾ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 164 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện
Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về
nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 về Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KH-TC.

BỘ TRƯỞNG



Đào Hồng Lan

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 164/QĐ-BYT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01/NQ-CP) với phương châm hành động là “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững*”, Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU

1. Phần đầu đạt chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được Quốc hội giao tại Nghị quyết 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 và Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP:

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,1%;
- Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 13,5 bác sĩ;
- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 32,5 giường bệnh.

2. Phần đầu đạt 7 chỉ tiêu cụ thể của ngành y tế năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ (*chi tiết tại Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này*).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**1. Công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành****1.1. Hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách**

- Phổ biến, thể chế kịp thời, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác Y tế, nhất là Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các dự án luật, các đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Y tế năm 2024, trong đó tập trung hoàn thành xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược (trình Quốc hội trong năm 2024), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Luật An toàn thực phẩm sửa đổi, Luật Dân số (trình Chính phủ trong năm 2024); khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Luật phòng bệnh, Luật về thiết bị y tế; hoàn thành và triển

khai thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tăng cường rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế, xác định mâu thuẫn, bất cập, chồng chéo để kịp thời sửa đổi, bổ sung, giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật ngành y tế. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực y tế.

1.2. Tổ chức bộ máy

- Xây dựng Đề án thành lập Cơ quan Kiểm soát bệnh tật trung ương; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế thay thế Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục kiện toàn sắp xếp tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới về cơ chế tổ chức, phương thức làm việc, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan đơn vị trong ngành Y tế. Chấn chỉnh, khắc phục triệt để việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ; đồng thời phải bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Tham mưu xây dựng các chế độ, chính sách đặc thù giúp cải thiện thu nhập của công chức, viên chức, người lao động ngành y tế trong tổng thể cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW để thực hiện từ ngày 01/7/2024.

1.3. Cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Chủ động bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ trong công tác thanh tra, kiểm tra và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

1.4. Hợp tác quốc tế, phối hợp liên ngành

- Tăng cường phối hợp liên ngành, sự tham gia của các bên liên quan trong quản lý nhà nước về y tế.

- Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, huy động hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho công tác y tế.

2. Cung ứng dịch vụ y tế

2.1. Khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng

- Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế; các tiêu chuẩn, tiêu chí quản lý, đánh giá, đo lường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; Xây dựng và trình ban hành Đề án về Tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025. Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh thực hiện liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các bệnh viện sau khi đánh giá và công bố mức chất lượng. Tổ chức đánh giá, chứng nhận và công khai chất lượng các phòng xét nghiệm theo mục tiêu lộ trình đến năm 2025 liên thông kết quả xét nghiệm đối với các phòng xét nghiệm trên phạm vi toàn quốc.

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030 tầm nhìn đến năm 2050 và đề án nâng cao hiệu lực hiệu quả của tổ chức giám định tư pháp.

- Tập trung triển khai hoạt động khám chữa bệnh từ xa, tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho tuyến dưới, các địa phương trong trường hợp vượt quá khả năng điều trị tại chỗ. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quản lý sức khỏe điện tử, sổ khám chữa bệnh điện tử, ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đến từng người dân. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ mô hình bệnh viện vệ tinh góp phần quan trọng trong chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân tuyến dưới, tránh quá tải cho bệnh viện tuyến trên.

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, hướng dẫn chuyên môn, Kế hoạch hành động, Đề án và tổ chức thực hiện, đánh giá việc thực hiện, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện cho các đơn vị trong toàn quốc liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn và dinh dưỡng lâm sàng.

2.2. Y tế dự phòng

- Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chệch kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tiêm chủng mở rộng. Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm căn cứ xây dựng giá dịch vụ y tế dự phòng. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để chấm dứt bệnh AIDS, sốt rét, lao vào năm 2030; giảm số người nhiễm mới HIV, sốt rét, lao và tử vong.

- Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, quản lý các bệnh không lây nhiễm; quản lý môi trường y tế, nâng cao sức khỏe người dân. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án đã được phê duyệt: Chương trình sức khỏe Việt Nam; các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030.

2.3. Y tế cơ sở

- Phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội đối với nội dung về y tế cơ sở; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới. Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới tại Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn.

- Hoàn thiện các gói dịch vụ y tế cơ bản. Nâng cao khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ có chất lượng về dự phòng, sàng lọc ở tuyến y tế cơ sở. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người lao động. Phát triển mô hình các trạm y tế cấp xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sĩ gia đình ở các khu vực đô thị, nơi có điều kiện.

- Thực hiện mục tiêu 70% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2030; 93% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc.

2.4. An toàn thực phẩm

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước, kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác an toàn thực phẩm các cấp. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật và quy định về an toàn thực phẩm trong phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, truy xuất nguồn gốc. Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trường học.

- Nâng cao năng lực hệ thống Labo kiểm nghiệm ATTP, tăng cường công

tác hậu kiểm chất lượng sản phẩm thực phẩm lưu thông trên thị trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về ATTP, các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

2.5. Phòng chống HIV/AIDS

- Mở rộng điều trị ARV tại các tỉnh, thành phố, nâng cao chất lượng điều trị, duy trì tỷ lệ người bệnh điều trị ARV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế trên 95%. Mở rộng dịch vụ cung cấp xét nghiệm tải lượng HIV cho người nhiễm HIV, điều trị ARV. Đẩy mạnh các hoạt động phát hiện tích cực bệnh lao và điều trị lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV. Mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV (PrEP). Triển khai điều trị viêm gan C cho người nhiễm HIV, người đang điều trị methadone nhiễm viêm gan C giai đoạn 2023-2024

- Thiết lập hệ thống giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV, trong suốt quá trình tham gia điều trị, đến khi người nhiễm HIV tử vong. Tiếp tục duy trì hoạt động giám sát trọng điểm HIV, giám sát trọng điểm lồng ghép hành vi theo quy định tại các Thông tư mới. Áp dụng kỹ thuật chẩn đoán mới nhiễm trong giám sát trọng điểm để đánh giá và ước tính nguy cơ lây nhiễm HIV trong các nhóm có hành vi nguy cơ cao, đặc biệt là nhóm MSM.

2.6. Dân số và phát triển

- Nghiên cứu, xây dựng khung chính sách tổng thể về dân số, bảo đảm tỷ suất sinh thay thế phù hợp với vùng, miền, đối tượng dân cư và số lượng, chất lượng dân số, góp phần kéo dài và tận dụng cơ hội thời kỳ dân số vàng. Sơ kết 05 năm thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 gắn với xây dựng, ban hành Khung chính sách quốc gia thích ứng, giải quyết vấn đề già hóa dân số.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại y tế cơ sở; Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng mở rộng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của từng nhóm đối tượng; Mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với thanh niên; Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, loại trừ phá thai không an toàn. Thí điểm, từng bước mở rộng chương trình ngăn ngừa, sàng lọc, can thiệp, điều trị sớm các bệnh, tật là nguyên nhân dẫn đến vô sinh ở nhóm dân số trẻ.

- Ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả... Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu

dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội; cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2.7. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

- Rà soát, sửa đổi Hướng dẫn quốc gia, quy trình thực hiện kỹ thuật chuyên môn về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản.

- Duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong, suy dinh dưỡng trẻ em, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền và các nhóm đối tượng. Tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em/sức khỏe sinh sản bao gồm: Chăm sóc trước, trong và sau khi sinh; Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con; Phòng chống ung thư đường sinh sản; Cung ứng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/phá thai an toàn; Phát triển mạng lưới hộ sinh/cô đỡ thôn bản; Hỗ trợ sinh sản.

- Thực hiện tích cực các hoạt động truyền thông, công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ, chỉ đạo tuyến. Triển khai mở rộng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em phiên bản điện tử, phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 7 đến 60 tháng tuổi; xây dựng phần mềm quản lý hỗ trợ sinh sản...

2.8. Y, dược cổ truyền

- Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển y dược cổ truyền nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ và mang tính đặc thù, phát huy tiềm năng và thế mạnh của lĩnh vực y, dược cổ truyền. Tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền từ tuyến Trung ương đến tuyến cơ sở. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y dược cổ truyền.

- Tăng tỉ lệ dược liệu nuôi trồng trong nước, khuyến khích dược liệu nuôi trồng đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới; giảm dần tỉ lệ nhập khẩu dược liệu, thuốc cổ truyền. Phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu và thuốc cổ truyền có giá trị kinh tế cao phục vụ người bệnh và phát triển kinh tế xã hội.

- Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; phác đồ điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại phục vụ công tác kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám và chữa bệnh. Chuẩn hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền phục vụ công tác phát triển dược liệu và thuốc cổ truyền đảm bảo chất lượng.

2.9. Quản lý môi trường y tế

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp triển khai công tác y tế trường học, phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành y tế; kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; tuyên truyền về sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh; xử lý nước và vệ sinh môi trường trong mùa bão lụt.

- Tiếp tục triển khai Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 trong ngành y tế. Tăng cường quản lý sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, quản lý môi trường lao động tại các cơ sở lao động có yếu tố có hại. Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động cho nhân viên y tế. Quản lý tổ chức đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động, phòng khám bệnh nghề nghiệp đã được cấp phép. Thực hiện mục tiêu tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đạt 40% năm 2024.

- Tăng cường chỉ đạo, tập huấn, truyền thông, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý chất thải y tế, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế, thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp; hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đánh giá chất lượng môi trường bệnh viện. Thực hiện mục tiêu tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn đạt 97% năm 2024.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả công tác phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng, Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường công tác quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

3. Truyền thông và thông tin y tế

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách y tế tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân. Chủ động phối hợp với các các bộ, ngành, đoàn thể, các cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí, truyền thông để quản lý và cung cấp thông tin y tế đồng bộ, chính xác, kịp thời về các nhiệm vụ trọng tâm, khó khăn, kết quả đạt được, các tấm gương điển hình cán bộ nhân viên y tế, y đức, y nghiệp và truyền thống lịch sử ngành y tế. Nâng cao năng lực truyền thông cho mạng lưới truyền thông y tế các cấp.

- Phát triển hạ tầng và dữ liệu y tế: Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu định danh và danh mục và hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Xây dựng kho dữ liệu chẩn đoán hình ảnh y khoa, kết quả xét nghiệm y khoa, đơn thuốc điện tử, chi trả dịch vụ y tế, dữ liệu IoMT, gene, kho dữ liệu bệnh án điện tử; Hệ thống thông tin quản lý điều hành và hệ thống thông tin phục vụ khai phá dữ liệu y tế; Nâng cấp hạ tầng lưu trữ dữ liệu và bảo đảm đáp ứng an toàn thông tin mạng cấp độ 3.

- Xây dựng và phát triển các nền tảng số y tế: nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Vtelehealth); nền tảng trạm y tế xã; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử.

- Xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin: Nâng cấp và bảo trì hệ thống giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế, hệ thống thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế; Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nhân lực y tế kết nối mạng Y tế Việt Nam; Xây dựng hệ thống quốc gia quản lý hành nghề khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2021 – 2025; Nâng cấp hệ thống cấp chứng chỉ hành nghề dược, đảm bảo sự liên thông với cấp phiếu lý lịch tư pháp; Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; Hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh y dược cổ truyền kết nối sở sức khỏe điện tử.

4. Dược, trang thiết bị y tế và cơ sở hạ tầng y tế

- Tiếp tục triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách về dược, trang thiết bị y tế, cơ sở hạ tầng y tế. theo kế hoạch. Tập huấn, giám sát đơn vị được giao nhiệm vụ đánh giá hồ sơ trong việc thẩm định hồ sơ đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế. Hoàn thiện, trình phê duyệt các đề án, dự án theo kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm. Đôn đốc các đơn vị, địa phương hoàn thiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp.

- Tập trung quản lý, cấp phép, gia hạn thuốc, trang thiết bị y tế; giải quyết triệt để các hồ sơ tồn đọng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu, bảo đảm chất lượng thuốc, dược liệu, trang thiết bị y tế.

- Tăng cường quản lý giá thuốc, đảm bảo thị trường dược phẩm được duy trì bình ổn. Thực hiện hiệu quả đấu thầu tập trung, đàm phán giá góp phần giảm chi phí thuốc. Hòa thành xây dựng cơ chế tổ chức cung ứng, dự trữ, mua sắm đặc thù đối với các loại thuốc hiếm, thuốc điều trị bệnh hiếm.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp dược, dược liệu, trang thiết bị y tế. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Tiếp tục triển khai quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm trên cả nước.

- Tiếp tục triển khai xây dựng phần mềm “Hệ thống thông tin tổng thể quản lý và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc mỹ phẩm” bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan mỹ phẩm trong nước, nhập khẩu và truy xuất nguồn gốc mỹ phẩm.

5. Đào tạo nhân lực và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến đặc thù đào tạo nhân lực y tế nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu đảm bảo và nâng cao chất lượng nhân lực y tế, tiến tới hội

nhập quốc tế. Tiếp tục xây dựng và ban hành các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; giám sát, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo liên tục cán bộ y tế; tăng cường quản lý chất lượng đào tạo thông qua các hoạt động giám sát thường xuyên, kiểm định chất lượng. Tiếp tục triển khai đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 585/QĐ-BYT ngày 20/02/2013 nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng khó khăn.

- Xây dựng hoàn thiện, bổ sung cơ chế chính sách để huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong các dự án để tạo ra sản phẩm đi từ nghiên cứu đến ứng dụng. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, khoán và mua kết quả nghiên cứu đặc thù ngành y tế phục vụ một số nhiệm vụ cấp thiết đáp ứng yêu cầu của ngành. Tập trung xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo của ngành y tế.

- Tập trung triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành y tế đến năm 2030; 05 chương trình khoa học công nghệ cấp Bộ giai đoạn 2021 – 2025.

- Đẩy mạnh xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn Việt Nam cho các sản phẩm hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế; tập trung triển khai Dự án bảo tồn, lưu giữ quỹ gen giai đoạn 2021-2025.

6. Tài chính y tế

- Đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nhiệm vụ, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện các giải pháp để huy động các nguồn lực đầu tư cho y tế công lập, nâng cao hiệu quả tự chủ tài chính các cơ sở y tế; Thực hiện cơ chế ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các cơ sở y tế dự phòng, y tế cơ sở.

- Thực hiện lộ trình tính đủ chi phí quản lý và từng bước tính khấu hao tài sản cố định vào giá dịch vụ y tế đảm bảo vừa điều chỉnh được giá nhưng vẫn thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy lộ trình BHYT toàn dân.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản tháo gỡ các vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Rà soát, hoàn

thiện thể chế, thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

- Tiếp tục hoàn thiện, trình ban hành Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi. Nghiên cứu việc điều chỉnh mức đóng BHYT phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và điều kiện kinh tế - xã hội. Nghiên cứu thí điểm thực hiện phương thức chi trả theo định suất, theo nhóm chẩn đoán liên quan (DRGs) một cách phù hợp; sửa đổi, bổ sung quy định về danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật; xây dựng quy định về thanh toán chi phí thuốc, vật tư y tế trực tiếp cho người bệnh để đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, yêu cầu chuyên môn trong khám chữa bệnh tại các tuyến, chú trọng tuyến y tế cơ sở, phù hợp với khả năng chi trả của quỹ BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO

Một số nhiệm vụ cụ thể cho ngành y tế năm 2024 được Chính phủ giao chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Bộ Y tế chỉ đạo chung việc thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ, chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ của Bộ được Chính phủ giao, bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch hành động.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu trong Kế hoạch hành động này và Phụ lục kèm theo, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

- Phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được, nỗ lực khắc phục những hạn chế, bất cập trên các lĩnh vực; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động đề ra; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện của đơn vị mình.

- Có trách nhiệm phổ hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ; tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề phát sinh trong thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó có các chỉ tiêu tại Phụ lục số 1, các nhiệm vụ tại Phụ lục số 2, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 15 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng cuối quý.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho năm 2025, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 10 tháng 11 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2024.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch hành động này để tổ chức thực hiện./.

Phụ lục 1

**CÁC CHỈ TIÊU CỦA NGÀNH Y TẾ NĂM 2024 ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO
TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP ngày 08/01/2024**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2024	Đơn vị chủ trì
I	Chỉ tiêu chủ yếu			
1	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94,1	Vụ Bảo hiểm y tế
2	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Bác sỹ	13,5	Vụ Tổ chức cán bộ
3	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	32,5	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
II	Chỉ tiêu cụ thể			
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	Trên 90	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
2	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	73,8	Cục Dân số
3	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế	%	Trên 80	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
4	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	111,2	Cục Dân số
5	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	Dưới 11,5*	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em.
6	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	Dưới 18,0**	
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	%	Dưới 18,5	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em

* Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP là 11,9%. Tuy nhiên, thực hiện đến hết năm 2023 đã vượt là 11,6% (Tổng cục Thống kê);

** Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP là 18,3%. Tuy nhiên, thực hiện đến hết năm 2023 đã vượt là 18,2% (Tổng cục Thống kê),

Phụ lục 2**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA BỘ Y TẾ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO TẠI
NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 05/01/2024**

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì
1	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược.	Tháng 02/2024	Cục Quản lý dược
2	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dược.	Tháng 12/2024	Cục Quản lý dược
3	Nghị định thay thế Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.	Tháng 12/2024	Vụ Tổ chức cán bộ
4	Nghị định thay thế Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn.	Tháng 12/2024	Vụ Tổ chức cán bộ
5	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản.	Tháng 12/2024	Vụ Tổ chức cán bộ
6	Đề án thành lập Cơ quan Kiểm soát bệnh tật Trung ương.	Tháng 12/2024	Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp Cục Y tế dự phòng